

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 40/2021/HS-ST

Ngày: 18/8/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Trúc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Lê Giang và ông Nguyễn Hữu Lỗi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thúy Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện VKSND huyện Đăk Song tham gia phiên tòa: Ông Thái Lê Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2021 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đăk Song mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Mai Hồng S; sinh năm 1999 tại tỉnh Đăk Nông; nơi ĐKHKTT; nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Duy Tr, sinh năm 1977, con bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1978; cùng trú tại: Thôn B, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; bị bắt tạm giữ ngày 19/4/2021 đến ngày 22/4/2021 chuyển sang biện pháp tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đăk Song; có mặt.

Bị hại: Anh Trần Văn Tr, sinh năm: 1973; địa chỉ: Thôn 8, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; có đơn xin vắng mặt.

Người làm chứng: 1. Anh Nguyễn Văn Ph; sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn 7, xã Th, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; vắng mặt.

2. Anh Trần Văn H, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; vắng mặt.

3. Anh Vũ Trung Đ, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn 7, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 02 năm 2021, Mai Hồng S đã nảy sinh ý định lừa đảo người khác để chiếm đoạt tài sản. Sau đó, S sử dụng tài khoản Facebook của S mang tên “Mai S” đổi tên thành “Duong Van H” rồi tải 02 hình ảnh đầu máy nổ

Ev2400 trên mạng internet, đăng lên trang cá nhân của tài khoản “Duong Van H” rao bán 02 đầu máy nổ này dù S không có đầu máy nổ để bán.

Ngày 27/02/2021, anh Trần Văn Tr, sinh năm 1973, trú tại thôn 8, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, có nhu cầu mua đầu máy nổ nên tìm kiếm trên mạng, khi thấy tài khoản “Duong Van H” có đăng bán thì anh Tr đã nhắn tin để hỏi mua chiếc đầu máy nổ mà S đã đăng rao bán. S dùng tài khoản “Duong Van H” nhắn tin cung cấp số thuê bao 0866159882 của S cho anh Tr biết để liên lạc. Anh Tr dùng số điện thoại 0901382219 để gọi điện thoại đến cho S thì S nói bán đầu máy nổ Ev2400 với giá 12.500.000đ, yêu cầu anh Tr cọc trước số tiền 5.000.000đ cho S bằng cách chuyển qua tài khoản ngân hàng. Do S không có tài khoản ngân hàng nên S đã nhắn tin cho bạn là anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1999, trú tại thôn 7, xã Th, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, nhờ Ph sử dụng tài khoản ngân hàng Vietinbank của Ph là 105872609485 để nhận giúp 5.000.000đ thì Ph đồng ý. Sau đó, anh Tr đã chuyển khoản số tiền 5.000.000đ vào tài khoản 105872609485 của Ph. Khi nhận được tiền cọc, S cho Ph số tiền 100.000đ, số tiền 4.900.000đ còn lại, S nói Ph chuyển đến tài khoản Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank) 19035346182015 của Trần Văn H, sinh năm 1992, trú tại thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, là người kinh doanh dịch vụ chuyển tiền nhanh, rồi S đến gặp H nói H rút số tiền này và trả phí 10.000đ (BL 154- 181).

Để anh Tr tiếp tục tin tưởng về việc bán máy nổ, S gọi điện hẹn anh Tr sẽ giao máy nổ vào ngày 18/02/2021 và gửi đầu máy nổ bằng xe ô tô khách đến địa chỉ của anh Tr. Sáng ngày 18/02/2021, S nhắn tin cung cấp cho anh Tr số thuê bao 0946569049 nói là số của nhà xe ô tô khách mà S đã gửi đầu máy nổ, nhưng số thuê bao này cũng là của S. Sau đó, S dùng số thuê bao 0946569049 gọi điện cho anh Tr giả giọng người lơ xe ô tô nói với anh Tr là đầu máy nổ đã đi đến khu vực cầu 20, huyện Đắk Song, để cho anh Tr tin tưởng về việc S đã gửi đầu máy nổ là có thật. Tiếp đó, S dùng số thuê bao 0866159882 nhắn tin cho anh Tr yêu cầu anh Tr chuyển số tiền 7.500.000 đồng, anh Tr tin tưởng là đầu máy nổ đang được xe ô tô chuyển đến nên đã chuyển số tiền 7.500.000 đồng vào tài khoản ngân hàng 105872609485 của Ph. Do không rút được tiền mặt nên S nói Ph chuyển số tiền 7.400.000 đồng qua tài khoản Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) 63510000949544 của bạn S là Vũ Trung Đ, sinh năm 1999, trú tại thôn 7, xã N, huyện Đ, S cho Ph số tiền 100.000đ. Sau đó, S nhờ Đ đi rút tiền tại cây rút tiền ATM. Khi nhận đủ số tiền 12.500.000 đồng mà anh Tr chuyển để mua máy nổ, S không gửi đầu máy nổ cho anh Tr mà đã vứt bỏ 02 sim điện thoại 0866159882 và 0946569049, không liên lạc với anh Tr, và tiêu xài cá nhân hết số tiền trên (BL 118- 166).

Đến tháng 03/2021, S đi làm thuê tại xã G, huyện Th, tỉnh Đồng Nai. Ngày 18/4/2021, cơ quan điều tra đã triệu tập S về làm việc, Mai Hồng S đã thừa nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Tr để chiếm đoạt số tiền 12.500.000đ.

Bản cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 13/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song truy tố bị cáo Mai Hồng S về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song truy tố bị cáo Mai

Hồng S về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Đại diện viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo như bản cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 16/7/2021: Truy tố bị cáo Mai Hồng S về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Mai Hồng S phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Mai Hồng S từ 09 đến 12 tháng tù

*/ Về vật chứng: Đề nghị áp dụng các Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A30, số serial: R58M3410478617, vỏ màu xanh và số tiền 200.000đ là vật chứng S dùng vào việc phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 12.500.000 đồng cho bị hại và bị hại không có yêu cầu tiếp tục bồi thường nên không đề nghị xem xét.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì. Bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình, chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Song, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại có mặt không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng tại phiên tòa, xét thấy bị hại anh Trần Văn Tr; người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không trở ngại cho việc xét xử vụ án, do đó, căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận: Khoảng tháng 02 năm 2021, dù không có đầu máy nổ để bán nhưng Mai Hồng S vẫn đưa lên mạng xã hội Facebook thông tin có các đầu máy nổ bán nên ngày 27/02/2021, anh Trần Văn Tr đã liên hệ mua máy nổ của S với giá 12.500.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt số tiền 12.500.000đ của anh Tr thì S vứt bỏ hai sim điện thoại đã sử dụng, cắt đứt mọi liên lạc với anh Tr. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án. Các chứng cứ buộc

tội và ý kiến đề nghị của đại diện viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên cần được chấp nhận.

Như vậy đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Mai Hồng S phạm tội *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”* theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự quy định:

Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được quyền đối với tài sản của người khác được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chỉ vì lối sống ăn chơi, lười lao động lại muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để bị cáo có thời gian suy nghĩ, hối hận về việc làm sai trái của bản thân, đủ để răn đe, giáo dục bị cáo sống có ích, có ý thức tôn Tr pháp luật và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm Tr. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tài sản chiếm đoạt đã được trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu bồi thường và bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo có ông nội được tặng thưởng huân chương lao động hạng nhì. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A30, số serial: R58M3410478617, vỏ màu xanh S dùng vào việc phạm tội và số tiền 200.000 đồng do S phạm tội mà có.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 12.500.000 đồng cho bị hại và bị hại không có yêu cầu tiếp tục bồi thường nên không đề nghị xem xét.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh bị cáo hiện nay đang gặp nhiều khó khăn nên HĐXX xét không cần thiết phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét những chứng cứ buộc tội bị cáo, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên HĐXX chấp nhận xem xét khi quyết định mức hình phạt.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Mai Hồng S phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Mai Hồng S 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 19/4/2021).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước của bị cáo Mai Hồng S 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A30, số serial: R58M3410478617, vỏ màu xanh và số tiền 200.000 đồng.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/7/2021 giữa Công an huyện Đắk Song và Chi cục THADS huyện Đắk Song).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Mai Hồng S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Công an huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

PHAN THỊ TRÚC LINH